

PHỤ LỤC I. DANH MỤC MỤC TIÊU THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /10/2025 của

Ban Chỉ đạo của ngành Y tế tỉnh Ninh Bình về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)

TT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Kết quả					Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá	Cơ quan/đơn vị thực hiện
			2025	2030	2035	2040	2045		
I	Phát triển nguồn lực								
1	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	%	100	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, các đơn vị trực thuộc SYT
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	80	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, các đơn vị trực thuộc SYT
3	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế	%	80	90	95	97	99	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, các đơn vị trực thuộc SYT
4	Tỉ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa...)	%	-	-	-	80-90	≥ 90	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh	Các Phòng chức năng SYT, các đơn vị trực thuộc SYT
II	Phát triển khoa học công nghệ								
5	Số đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu mỗi năm	Đề tài, dự án	≥1	≥2	≥4	≥6	≥8	Phòng Quản lý Y tế dự phòng	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
6	Số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn ngành	Cán bộ	≥100	≥ 200	≥ 400	≥ 600	≥ 800	Phòng Quản lý Y tế dự phòng	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
7	Số nhiệm vụ khoa học	Nhiệm	≥1	≥2	≥4	≥6	≥8	Phòng Quản lý Y	Các Phòng chức năng SYT,

	và công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm	vụ						tế dự phòng	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
8	Số kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	%	≥ 40	≥ 60	≥ 75	≥ 85	≥ 95	Phòng Quản lý Y tế dự phòng	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
9	Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI) (mỗi năm)	Bài báo	-	≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 4	Phòng Quản lý Y tế dự phòng	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
10	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, ... trong quản lý y tế, chẩn đoán và điều trị bệnh.	Công nghệ	Có	Có	Ứng dụng mạnh mẽ	Ứng dụng mạnh mẽ	Ứng dụng mạnh mẽ	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
11	Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, chip, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý y tế; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân	Công nghệ	-	-	Ứng dụng một số CN	Ứng dụng mạnh mẽ một số CN	Ứng dụng mạnh mẽ một số CN	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
III Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo									
12	Số sản phẩm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Y tế được thương mại hóa mỗi năm		≥ 1	≥ 2	≥ 4	≥ 8	≥ 16	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
13	Số dự án đổi mới sáng		≥ 1	≥ 2	≥ 4	≥ 8	≥ 10	Phòng Tài Chính	Các Phòng chức năng SYT,

	tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm								Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
14	Số bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo mỗi năm	Bài báo	≥ 1	≥ 2	≥ 5	≥ 50	≥ 100	Phòng Quản lý Y tế dự phòng	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
15	Số đơn vị Y tế có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường	%	≥ 10	≥ 25	≥ 40	≥ 60	≥ 80	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh và Phòng Quản lý Dược	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
16	Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm		≥ 1	≥ 2	≥ 4	≥ 8	≥ 10	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
IV Phát triển chuyển đổi số									
17	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	≥ 70	100	100	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
18	Tỉ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Y tế phải được thực hiện trực tuyến	%	100	100	100	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
19	Tỉ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	%	70	100	100	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
20	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá	%	≥ 80	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

21	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	100	100	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
22	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến <i>(được tính bằng tỉ lệ số hồ sơ xử lý trên môi trường mạng/tổng số hồ sơ tiếp nhận)</i> .	%	≥ 80	≥ 85	≥ 95	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
23	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	-	100	100	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
24	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	-	80	85	90	99	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
25	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	-	80	85	90	99	Phòng Tài chính	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
26	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước	%	-	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
27	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	-	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
28	Tỉ lệ các cơ quan, đơn	%	-	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm	Các Phòng chức năng SYT,

	vị trực thuộc thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử							Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
29	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	-	80	>80	>80	>80	Phòng Tài chính	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
30	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC	%	95	100	100	100	100	Văn phòng Sở Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
31	Tỉ lệ dữ liệu của ngành Y tế được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	%	≥ 60	≥ 85	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
32	Tỉ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	-	≥ 95	100	100	100	Phòng Tài chính	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
33	Dịch vụ y tế đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ dịch vụ khám, chữa bệnh hiện đại, an toàn, tiện ích	Dịch vụ	-	-	-	-	Đạt chuẩn tiên tiến	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh	Các Phòng chức năng SYT, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
34	Tỷ lệ cơ sở y tế sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh đạt chuẩn kết nối, liên thông dữ liệu về sổ sức khỏe, giấy chuyển tuyến, kết quả xét nghiệm, đơn thuốc	%	-	95	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các đơn vị KBCB trực thuộc SYT;
35	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức ngành	%	-	100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các phòng CN SYT; Các đơn vị trực thuộc SYT;

	Y tế làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành								
36	Tỷ lệ cán bộ, nhân viên y tế có chữ ký số	%		100	100	100	100	Phòng Bảo hiểm Y tế	Các phòng CN SYT; Các đơn vị trực thuộc SYT;
37	Xây dựng hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn chất lượng cao, từng bước ứng dụng, khai thác hiệu quả các công nghệ số hiện đại như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, phẫu thuật robot, khám chữa bệnh từ xa trong công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế	Trung tâm/Hệ thống	-	-	-	-	Hoàn thiện, đưa vào sử dụng thực tế.	Phòng Quản lý Khám chữa bệnh	Các phòng CN SYT; Các đơn vị trực thuộc SYT;